|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CƯ JÚT  TRƯỜNG TH NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU  Số: /KH-THNĐC | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc    *Tâm Thắng, ngày 5 tháng 11 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**KHAI THÁC SỬ DỤNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ**

Năm học 2021-2022

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường tiểu học

Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông 2018;

Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị tối thiểu dạy học lớp 1;

Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị tối thiểu dạy học lớp 2;

Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 1398/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 189/SGDĐT-GDTH ngày 18 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Cư Jút về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu;

Trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu xây dựng kế hoạch khai thác sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ năm học 2021-2022 như sau:

II. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu đóng trên địa bàn thôn 6 xã Tâm Thắng được thành lập vào năm 2000 trên cơ sở chia tách các phân hiệu ra để xây dựng chuẩn quốc gia mức độ 1 (Quyết định số 55/QĐ-UB ngày 29/8/2000 của ủy ban nhân dân huyện Cư Jut). Trường nằm trên Quốc lộ 14, thuận tiện đi lại, thuộc địa bàn một xã có tiềm lực kinh tế của huyện, tình hình kinh tế ổn định và phát triển. Trong nhiều năm qua, công tác giáo dục trên địa bàn xã đạt chất lượng.

**\*Số lượng học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối /lớp** | **Số lớp** | **Số lượng HS** | **Nam** | **Nữ** | **Dân tộc thiểu số** | **Khuyết tật** |
| 1 | 5 | 166 | 87 | 79 |  |  |
| 2 | 5 | 169 | 98 | 71 |  |  |
| 3 | 5 | 152 | 79 | 73 |  |  |
| 4 | 6 | 199 | 102 | 97 |  | 1 (trí tuệ) |
| 5 | 5 | 168 | 88 | 80 |  | 1 (trí tuệ) |
| **Cộng** | **26** | **854** | **454** | **400** | **54** | **2** |

**\*Tình hình đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng** | **CBQL** | **TPT** | **Giáo viên** | **Nhân viên** | **Giới tính** | |
| **Nam** | **Nữ** |
| 50 | 3 | 1 | 39 | 7 | 3 | 47 |

**2. Thực trạng cơ sở vật chất trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu năm học 2021-2022**

| **Tên** | | **Đơn vị**  **tính** | **Số lượng**  **hiện có** | **Bình quân** | **Chất**  **lượng** | **Đối chiếu CSVC hiện có so với yêu cầu của**  **CTGDPT 2018** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đáp ứng** | **Chưa đáp ứng** |
| 1. Quy mô, diện tích | Số lớp | Lớp | 26 | 33hs/lớp |  | x |  |
| Tổng diện tích | m2 | 10745 | 12,6 m2/HS |  | x |  |
| 1. Khối phòng hành chính quản trị | Phòng hiệu trưởng | phòng | 1 (15m2) |  | Bán kiên cố | x |  |
| Phòng P.hiệu trưởng | phòng | 2 (30m2) | 15m2/phòng | Bán kiên cố | x |  |
| Văn phòng | phòng | 1 (70m2) |  | Bán kiên cố | x |  |
| Phòng bảo vệ | phòng | 1 (12m2) |  | Bán kiên cố | x |  |
| Khu vệ sinh GV, CB, NV | nhà | 2 (20m2) | 10m2/phòng | Bán kiên cố  - 1 nhà vệ sinh nam gồm 1 bệ xí, 1 chậu rửa  - 1 nhà vệ sinh nữ gồm 2 bệ xí và 1 chậu rửa |  | x |
| Khu để xe | m2 | 35m2 |  |  |  |  |
| 1. Khối phòng học tập | Phòng học | phòng | 26 | 1 phòng/lớp | 4 phòng kiên cố diện có diện tích 72m2/phòng, 22 phòng bán kiên cố có diện tích 42m2/phòng |  | x |
| Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật | phòng | 1 (42m2) |  | Kiên cố | x |  |
| Phòng học bộ môn Khoa học, Công nghệ | phòng | 1 (42m2) |  | Kiên cố | x |  |
| Phòng học bộ môn Tin học | phòng | 1 (42m2) |  | Kiên cố | x |  |
| Phòng học bộ môn Ngoại ngữ | phòng | 1 (42m2) |  | Kiên cố | x |  |
| Phòng đa năng | phòng | 0 |  |  |  | x |
| 1. Khối phòng hỗ trợ học tập | Phòng thư viện | phòng | 1 (42m2) | 1,2m2/HS | Kiên cố | x |  |
| Phòng thiết bị giáo dục | phòng | 1 (42m2) |  | Kiên cố |  |  |
| Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ GD HS khuyết tật | phòng | 0 |  |  |  | x |
| Phòng truyền thống | phòng | 0 |  |  |  | x |
| Phòng Đội thiếu niên | phòng | 1 (42m2) |  | Bán kiên cố | x |  |
| 1. Khối   phụ trợ | Phòng họp | phòng | 1 (60m2) |  | Bán kiên cố | x |  |
| Phòng Y tế trường học | phòng | 1 (15m2) |  | Bán kiên cố | x |  |
| Nhà kho | nhà | 0 |  |  |  | x |
| Khu để xe học sinh | nhà | 1 (105m2) |  |  | x |  |
| Khu vệ sinh học sinh | nhà | 1 (40m2) |  | - 1 nhà vệ sinh nam gồm 10 bệ xí, 1 chậu rửa hình máng  - 1 nhà vệ sinh nữ gồm 10 bệ xí và 1 chậu rửa hình máng |  | x |
| Cổng, hàng rào | m | 140m |  |  | x |  |
| 1. Khu sân chơi, thể thao | Sân chung | m2 | 2000 | 2,5 m2/HS |  | x |  |
| Sân TDTT | 0 | 0 |  |  |  | x |
| 1. Khối phục vụ sinh hoạt | Nhà bếp | nhà | 1 (20m2) |  | Bán kiên cố | x |  |
| Kho bếp | nhà | 1 (10m2) |  | Bán kiên cố | x |  |
| Nhà ăn | nhà | 1 (50m2) |  | Bán kiên cố | x |  |
| Nhà ở nội trú | nhà | 0 |  |  |  |  |
| Nhà quản lý học sinh | nhà | 0 |  |  |  |  |
| 1. Hạ tầng kỹ thuật | Hệ thống cấp nước sạch | Nguồn | 1 |  | Giếng khoan | x |  |
| Hệ thống cấp điện | Nguồn | 1 |  |  | x |  |
| Hệ thống phòng cháy, chữa cháy | Bình | 6 | 1 bình/khối phòng |  | x |  |
| Hạ tầng CNTT | bộ | 1 máy chiếu, 1 màn hình, 1 tivi thông minh |  | Máy chiếu không sử dụng được |  | x |
| Khu thu gom rác thải | Thùng | 10 | 1 bộ/lớp |  | x |  |
| 1. Thiết bị dạy học | Thiết bị dạy học lớp 1 | Bộ | 5 | 1 bộ/lớp |  | x |  |
| Thiết bị dạy học lớp 2 | Bộ | 5 | 1 bộ/lớp |  | x |  |
| Thiết bị dạy học lớp 3 | Bộ | 5 | 1 bộ/lớp |  |  | x |
| Thiết bị dạy học lớp 4 | Bộ | 6 | 1 bộ/lớp |  |  | x |
| Thiết bị dạy học lớp 5 | Bộ | 5 | 1 bộ/lớp |  |  | x |
| Thiết bị phòng học bộ môn | Bộ | 4 | 1 bộ/phòng học bộ môn | Chưa có đủ TBDH, học liệu theo môn học |  | x |

**3. Bối cảnh nhà trường**

***3.1. Bối cảnh bên trong***

**3.1.1. *Điểm mạnh***

Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ tối thiểu, đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Diện tích sân trường rộng, đảm bảo tỷ lệ và điều kiện cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

Đa số CB, GV, NV nhà trường có kỹ năng và trình độ khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ một cách hợp lý. GV chủ nhiệm sáng tạo trong trang trí và tạo môi trường học tập ở lớp học.

Nhà trường coi trọng việc trang bị thiết bị dạy học cho các lớp, đảm bảo 1 bộ/lớp; chất lượng thiết bị dạy học đảm bảo mức tối thiểu, đáp ứng cho việc dạy học; hàng năm mua sắm, sửa chữa, bổ sung kịp thời.

Hàng năm nhà trường tổ chức thi làm đồ dùng dạy học đủ cung cấp cho việc học sinh được thực hành, trải nghiệm qua đồ dùng tự làm của GV.

CBQL coi trọng việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ của giáo viên, thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá và tư vấn giáo viên sử dụng.

Học sinh có đầy đủ tài liệu, dụng cụ học tập, có thói quen sử dụng đồ dùng dạy học.

***3.1.2. Điểm yếu***

Một số giáo viên ngại đổi mới nên việc khai thác sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ còn hạn chế.

CBQL chưa coi trọng việc khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ của nhân viên; thực hiện kiểm tra, giám sát, thúc đẩy nhân viên khai thác sử dụng chưa thường xuyên.

Trường chưa có nhà đa năng, chưa có bãi tập đúng quy định.

22/26 phòng học xây dựng trước năm 2000, diện tích hẹp, trong đó có 8 phòng đã xuống cấp chưa đảm bảo cho việc thực hiện dổi mới dạy học.

26/26 lớp học chưa được trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại.

Hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng cho dạy học và giáo dục.

Thiết bị dạy học lớp 3, 4, 5 hư hỏng nhiều.

***3.2. Bối cảnh bên ngoài***

***3.2.1. Thời cơ***

Chương trình GDPT 2018 có tính mở, linh hoạt, giao quyền chủ động cho nhà trường nên tạo nhiều thuận lợi cho nhà trường trong việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ.

Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I hơn 20 năm, hiện nay đang được các cấp quản lý định hướng nâng mức chuẩn nên được cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp phòng học, bổ sung tài sản, CSVC.

Trường nằm trên địa bàn xã đạt chuẩn Nông thôn mới nên luôn có sự đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

Địa bàn xã Tâm Thắng nằm cuối tỉnh Đắk Nông, cách thành phố Buôn Mê Thuột -thủ phủ của Tây Nguyên 20km nên trình độ dân trí, nhận thức, ý thức, sự hiếu học, … của nhân dân cao.

Gia đình học sinh có kinh tế ổn định. Ý thức trách nhiệm của người dân, cha mẹ học sinh và sự quan tâm các cấp về giáo dục ngày càng được nâng lên.

***3.2.2. Thách thức***

Ngân sách cấp cho việc mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ chậm.

Trong giai đoạn chuẩn bị các điều kiện để thực hiện CTGDPT 2018 của nhà trường, trên địa bàn cây công nghiệp mất giá, dịch bệnh covid-19 xảy ra và kéo dài làm kinh tế nhân dân địa phương khó khăn nên việc huy động, vận động gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng nhiều đến kết quả xây dựng, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ.

Đa số phụ huynh học sinh chưa coi trọng các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ học.

4. Định hướng xây dựng kế hoạch

Thúc đẩy đội ngũ GV, NV khai thác sử dụng CSVC, TB&CN của nhà trường khoa học, hiệu quả.

 Sắp xếp và tổ chức lại việc khai thác và sử dụng thiết bị cho phù hợp với các môn học/hoạt động giáo dục.

Khai thác sử dụng tối đa CSVC, TB&CN hiện có của nhà trường.

Có phương án liên kết với các trường học, doanh nghiệp trong địa bàn để thuê, mượn CSVC, TB&CN đem vào sử dụng, khắc phục điểm yếu.

III. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu chung

Duy trì, khai thác và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Kiểm tra khai thác sử dụng tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh. nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực hiện chương trình GDPT 2018.

Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa bổ sung tài sản kịp thời phục vụ công tác giáo dục, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

Đáp ứng và duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, từng bước đáp ứng các tiêu chí về cơ sở vật chất trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

**II. Mục tiêu cụ thể**

  Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp về việc bổ sung, mua mới, tu sửa các trang thiết bị đã cũ hỏng của nhà trường.

Huy động sự đóng góp của nhân dân, phụ huynh và các doanh nghiệp trên địa bàn để mua sắm, trồng và chăm sóc vườn cây cũng như trang trí các lớp học của Nhà trường tạo cho học sinh có môi trường học tập xanh mát, gần gũi với thiên nhiên.

Huy động các nguồn kinh phí để tiếp tục tu sửa bổ sung các hạng mục đã xuống cấp nhằm đảm bảo tốt công tác hệ thống an ninh, an toàn trường học. Từng bước tạo dựng một ngôi trường xanh sạch đẹp và an toàn.

Liên kết với các trường học, khu Công nghiệp Tâm Thắng, khu dân cư Tâm Thắng và một số doanh nghiệp trên địa bàn xã để thuê, mượn, hỗ trợ nhầ trường trong khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ.

  100% các lớp có đủ đồ dùng, thiết bị thiết yếu phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

**IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

| **Tháng** | **Nội dung công việc** | **Người phụ trách** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **8/2021** | - Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ năm học mới (kiểm kê số lượng và chất lượng, sửa chữa, mua sắm bổ sung CSVC, TB&CN).  - Khảo sát nhu cầu CSVC, TB&CN của GV, NV  - Rà soát TBDH lớp 1, mua sắm TBDH lớp 2, sửa chữa bổ sung CSVC, TB&CN lớp 3, 4, 5.  - Tổng vệ sinh, sát khuẩn khu vực, khuôn viên trường học, phòng học, TBDH, khu vực xung quanh trường.  - Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực khai thác, sử dụng một số CSVC, TB&CN cho 100% CB, GV, NV.  - Bàn giao CSVC cho các lớp học. | Ban CSVC  Ban CSVC, Tổ trưởng CM  Ban CSVC  Toàn thể CB, GV, NV và lao công  Phó HT, nhân viên thiết bị  Ban CSVC, GVCN |  |
| **9/2021** | - Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN; công khai KH.  - Thành lập tổ giám sát khai thác và sử dụng CSVC, TB&CN.  - Kiểm tra trên thực tế và hồ sơ mượn, bàn giao CSVC, TB&CN cho GV, NV để bảo quản, sử dụng trong HKI.  - Kiểm tra hiệu quả sử dụng CSVC, TB&CN trong các hoạt động dạy học, chăm sóc học sinh.  - Tổ chức thi xây dựng lớp học thân thiện. | Ban CSVC  Hiệu trưởng  Ban CSVC, Phó HT, Tổ trưởng CM, GV, NV và HS  Ban CSVC, Phó HT, Tổ trưởng CM, Tổ giám sát  Phó HT, GVCN |  |
| **10/2021** | - Triển khai sử dụng các thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, giáo dục HS (dùng các phần mềm: CSDL, VEMis, KĐCLGD, ..)  - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức giữ gìn tài sản, có tinh thần tiết kiệm thông qua các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt cuối tuần.  - Kiểm tra hiệu quả sử dụng CSVC, TB&CN trong các hoạt động dạy học, chăm sóc học sinh. | HT, Phó HT, Tổ trưởng CM, GV Tin học  Phó HT, Tổng PT Đội, GV  Ban CSVC, Phó HT, Tổ trưởng CM, Tổ giám sát |  |
| **11/2021** | - Liên hệ với trường TH Trần Phú để mượn phòng học có bảng tương tác cho HS thi tìm hiểu về cụ Nguyễn Đình Chiểu và truyền thống nhà trường.  - Tổ chức kiểm tra nội bộ về hồ sơ và hoạt động của Thư viện, Thiết bị, phòng bộ môn. | Phó HT, TPT Đội, NV thiết bị, GVCN, HS, Ban đại diện CMHS.  Phó HT, Tổ trưởng CM  Ban CSVC |  |
| **12/2021** | - Tổ chức các giờ dạy minh họa, trao đổi, rút kinh nghiệm và tư vấn, hỗ trợ khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN.  - Kiểm tra học sinh và giáo viên (TBDH, mức độ sử dụng, tần suất sử dụng)  - Tổ chức thi làm đồ dùng dạy học với tiêu chí tiết kiệm, hiệu quả.  - Báo cáo tình hình CSVC, TB&CN năm 2021. - - Báo cáo nhu cầu CSVC, TB&CN năm 2022.  Tham mưu các cấp đầu tư ngân sách, kinh phí cho nhà trường nâng cấp CSVC, mua TBDH lớp 3. | Phó HT, Tổ trưởng CM, nhân viên TB.  Phó HT, Tổ giám sát, Nhân viên TB.  Phó HT, Ban CSVC  Hiệu trưởng  Hiệu trưởng |  |
| **1/2022** | - Kiểm tra trên thực tế và hồ sơ trả, bàn giao CSVC, TB&CN kỳ I.  - Kiểm tra trên thực tế và hồ sơ mượn, bàn giao CSVC, TB&CN cho GV, NV để bảo quản, sử dụng trong HKII.  - Sơ kết đánh giá việc khai thác và sử dụng CSVC, TB&CN lần 2.  - Khảo sát về nhu cầu CSVC, TB&CN và bồi dưỡng năng lực khai thác, sử dụng  - Sửa chữa nhỏ CSVC, TB&CN chuẩn bị HKII.  - Phân công và thực hiện trực ban, giữ gìn, bảo quản tài sản nhà trường trong thời gian nghỉ lễ, Tết. | Ban CSVC  Ban CSVC, Phó HT, Tổ trưởng CM, GV, NV, HS  Phó HT, Tổ trưởng CM  Ban CSVC  Tất cả CB, GV, NV (theo lịch) |  |
| **2/2022** | - Kiểm tra hiệu quả sử dụng CSVC, TB&CN trong các hoạt động dạy học, chăm sóc học sinh.  - Trang trí và trang bị tivi cho phòng đọc để tổ chức Tiết đọc thư viện.  - Liên hệ khu Công nghiệp Tâm Thắng tổ chức cho HS lớp 5 trải nghiệm tìm hiểu về ngành công nghiệp của huyện Cư Jút. | Phó HT, Tổ trưởng CM, Tổ giám sát  Ban CSVC, CB thư viện  Phó HT, TPT Đội, HS lớp 5, Ban đại diện CMHS |  |
| **3/2022** | - Chuẩn bị CSVC (sân bãi, gậy, quả cầu, bóng đá, cờ vua, thảm, … ) để tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.  - Mượn nhà đa năng của trường THCS Phan Đình Phùng để tổ chức một số môn thi HKPĐ.  Tiếp tục kiểm tra hiệu quả sử dụng CSVC, TB&CN trong các hoạt động dạy học, chăm sóc học sinh. | Phó HT, Ban CSVC, GV Thể dục  Hiệu trưởng  Phó HT, Tổ trưởng CM, Tổ giám sát |  |
| **4/2022** | - Kiểm tra việc bảo quản CSVC của các lớp.  - Tận dụng CSVC, TB&CN để luyện tập cho đội tuyển thi HKPĐ cấp huyện, tỉnh.  - Liên hệ khu dân cư thôn 4 Tâm Thắng tổ chức cho HS lớp 3, 4, 5 trải nghiệm trồng rau theo mô hình VietGap. | Ban CSVC, Bảo vệ, GVCN  Phó HT, Ban CSVC, GV Thể dục  Phó HT, TPT Đội, GVCN, HS |  |
| **5/2022** | - Tổng kết đánh giá việc khai thác và sử dụng CSVC, TB&CN.  - Thống kê lại tình hình cơ sở vật chất, hiện trạng, số lượng chuẩn bị cho việc tuyển sinh, sắp lớp cho năm học mới.  - Vận động giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh đóng góp SGK lớp 1, 2, 4, 5 và sách truyện cho thư viện.  - Bàn giao CSVC, TB&CN. | Ban CSVC, Phó HT, Tổ trưởng CM, Tổ giám sát  Ban CSVC, Bảo vệ, Kế toán  CB thư viện, GVCN, Ban đại diện CMHS  Ban CSVC, GV, B. vệ |  |
| **6/2022** | - Duy trì quét dọn, tổng vệ sinh trường lớp, vệ sinh trang thiết bị.  - Xây dựng phương án khai thác, sử dụng cấp CSCV, TB&CN.  - Tham mưu sửa chữa, bổ sung thiết bị khu vệ sinh GV nữ, 2 khu vệ sinh của HS. | Tổ văn phòng  Hiệu trưởng, Ban CSVC  Hiệu trưởng |  |
| **7/2022** | Duy trì quét dọn, tổng vệ sinh trường lớp, vệ sinh trang thiết bị.  - Lập kế hoạch mua sắm tài sản mới, sửa chữa nâng cấp tài sản hiện có phục vụ cho năm học mới. | Tổ văn phòng  Hiệu trưởng, Ban CSVC |  |

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công nhiệm vụ**

***1.1. Đối với Hiệu trưởng***

Xây dựng kế hoạch động phát triển CSVC, TB&CN nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động phát triển CSVC, TB&CN của nhà trường. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện CTGDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động phát triển CSVC, TB&CN.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ra các quyết định thành lập tổ soạn thảo kế hoạch phát triển CSVC, TB&CN, tổ soạn thảo quy định quản lý và hướng dẫn thực hiện quy định CSVC, TB&CN, tổ giám sát – đánh giá thực hiện kế hoạch CSVC, TB&CN.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức phụ trách hoạt động phát triển CSVC, TB&CN.

Chỉ đạo trực tiếp công tác thực hiện phát triển CSVC, TB&CN theo yêu cầu CTGDPT 2018 và kiểm tra đánh giá việc thực hiện.

***1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng***

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục và hoạt động phát triển CSVC, TB&CN phục vụ dạy học, giáo dục;

Chỉ đạo các cá nhân, tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển CSVC, TB&CN theo đúng quy định;

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến bảo quản, sử dụng CSVC, TB&CN.

**1.3. Đối với Ban Cơ sở vật chất**

Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong các hoạt động nhà trường. Tham mưu với Hiệu trưởng nhà trường về việc khai thác sử dụng, bảo quản, tu sửa, mua sắm mới, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chăm sóc, giáo dục học sinh.

Phổ biến, quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, quy định của cấp ttrên về công tác quản lý CSVC. Xác định công tác bảo quản cơ sở vật chất là một trong các nội dung quan trọng, là một trong những chỉ tiêu đánh giá chất lượng công tác; là một chỉ tiêu trong bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân.

Nắm chắc đặc điểm tình hình, làm tốt công tác dự báo để xây dựng kế hoạch tổng thể, dài hạn về bảo đảm CSVC.

Đánh giá hoạt động của từng bộ phận, và năng lực khai thác và sử dụng đò dùng dạy học của từng cá nhân CB, GV, đồng thời chỉ ra những những yếu kém, hạn chế và tư vấn các biện pháp điều chỉnh khắc phục.

Giao trách nhiệm và phân công cụ thể cho từng cá nhân, từng ban ngành tránh được sự chồng chéo trong quản lý CSVC. Có đầy đủ hệ thống sổ sách, phương tiện quản lý theo quy định.

***1.4. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn***

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 6.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

Tổng hợp báo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

Tổ chức các hoạt động hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

***1.5. Đối với giáo viên***

Chịu trách nhiệm trong việc khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC, TB&CN trong giảng dạy và giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc mội quy chế quản lý CSVC, TB&CN.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Tích cực tự trau rồi chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN phục vụ dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề nâng cao năng lực sử dụng CSVC, TB&CN phục vụ dạy học, giáo dục do các cấp tổ chức.

Đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến mua sắm, sửa chữa, bổ sung, tiếp nhận, bảo quản và sử dụng CSVC, TB&CN phục vụ tố chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

***1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị***

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách để đảm hiệu quả hoạt động.

**2. Công tác kiểm tra, giám sát**

Kiểm tra hoạt động sử dụng, bảo quản CSVC, TB&CN theo kế hoạch.

Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 5/2021.

**3. Chế độ báo cáo**

Hàng tháng, bộ phận thư viện, thiết bị, tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới.

Sơ kết từng học kỳ.

Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là kế hoạch khai thác cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND huyện (phê duyệt)  - Phòng GD&ĐT (báo cáo)  - Đảng ủy, UBND, HĐND xã (báo cáo)  - Các bộ phận (thực hiện)  - Lưu: VT | **Hiệu trưởng**  **Nguyễn Thị Thu Hoa** |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD& ĐT HUYỆN**